

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *27.24*/UBND-VP

Hải Dương, ngày *20* tháng 11 năm 2015

V/v Tham gia ý kiến dự thảo Thông  
tư hướng dẫn thủ tục hải quan, quản  
lý thuế đối với hoạt động thương  
mại biên giới

Kính gửi: Chi cục Hải quan tỉnh Hải Dương

Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương nhận được công văn số 16741/BTC-TCHQ ngày 11/11/2015 của Bộ Tài chính v/v lấy ý kiến dự thảo Thông tư hướng dẫn thủ tục Hải quan, quản lý thuế đối với hoạt động thương mại biên giới (đính kèm).

Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Chi cục Hải quan tỉnh Hải Dương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu và gửi ý kiến tham gia theo đề nghị tại công văn số 16741/BTC-TCHQ./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Kính gửi;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh: Ô Khuyến;
- Lưu: VT, đ/c Dương. (8b)✓

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



*Khuyến*  
**Nguyễn Đình Khuyến**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16741/BTC-TCHQ

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2015

V/v lấy ý kiến dự thảo Thông tư hướng dẫn thủ tục Hải quan, quản lý thuế đối với hoạt động thương mại biên giới.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

Số: 3293  
Ngày: 10/11/15  
Chuyên: Thuế TM

**ĐẾN**

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đã thảo luận  
Đã thảo luận  
(Emmie)  
30/11

Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg thay thế Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07/11/2006 và Quyết định số 139/2009/QĐ-TTg ngày 23/12/2009 về quản lý hoạt động Thương mại biên giới của thương nhân và cư dân biên giới theo Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Để đảm bảo hướng dẫn thủ tục hải quan, quản lý thuế đối với hàng hóa của thương nhân và cư dân biên giới mua bán trao đổi qua biên giới đúng quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với thực tế tại cửa khẩu biên giới đất liền; tạo điều kiện thuận lợi cho cư dân biên giới được hưởng chính sách ưu đãi của nhà nước đồng thời tạo thuận lợi cho các lực lượng chức năng tại cửa khẩu quản lý chặt chẽ chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn thủ tục hải quan và quản lý thuế đối với hoạt động Thương mại biên giới (xin gửi kèm công văn này).

Đề nghị các đơn vị tham gia ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo Thông tư để Bộ Tài chính tổng hợp, hoàn thiện trước khi ban hành. Thời gian nhận văn bản tham gia ý kiến chậm nhất vào ngày 30/11/2015, quá thời gian trên nếu đơn vị không có công văn tham gia, thì xin được hiểu là đồng ý với dự thảo.

Trân trọng./

- Nơi nhận:**
- Như trên;
  - Vụ PC, Vụ CST (để tham gia);
  - Lưu: VT, TCHQ (106b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Số: /2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

**Dự thảo ngày 06/11/2015**

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thủ tục hải quan, quản lý thuế đối với hoạt động thương mại biên giới của thương nhân và cư dân biên giới theo Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.**

*Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định về thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hoạt động Thương mại biên giới với các nước có chung biên giới;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về thủ tục hải quan; quản lý thuế đối với hoạt động thương mại biên giới của thương nhân và cư dân biên giới như sau:*

**Phần I**

**HƯỚNG DẪN CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh :**

Thông tư này hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan và quản lý thuế đối với phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu trong hoạt động thương mại biên giới; thủ tục kiểm tra giám sát đối với việc mua gom, vận chuyển hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới tại cửa khẩu, chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng :**

- Thương nhân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại biên giới;
- Cư dân biên giới mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới tại cửa khẩu, chợ cửa khẩu, chợ biên giới và chợ trong khu kinh tế cửa khẩu;
- Cơ quan Hải quan và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý hoạt động thương mại biên giới.

## **Phần II**

### **THỦ TỤC HẢI QUAN; KIỂM TRA, GIÁM SÁT HẢI QUAN; QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ MUA BÁN, TRAO ĐỔI QUA BIÊN GIỚI, TẠI CHỢ CỬA KHẨU, CHỢ BIÊN GIỚI, CHỢ TRONG KHU KINH TẾ CỬA KHẨU.**

## **Điều 3. Thủ tục hải quan và quản lý thuế đối với thương nhân mua bán hàng hóa qua biên giới:**

1. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa của thương nhân mua bán qua biên giới thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính và phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế theo pháp luật quản lý thuế hiện hành.

2. Hàng hóa mua bán của thương nhân qua biên giới phải tuân thủ quy định của pháp luật về kiểm dịch, kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm.

## **Điều 4. Thủ tục hải quan và quản lý thuế đối với hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu của cư dân biên giới:**

1. Hàng hóa mua bán trao đổi cư dân biên giới thực hiện khai báo trên tờ khai hàng nhập khẩu cư dân biên giới và tờ khai hàng xuất khẩu cư dân biên giới (ban hành tại phụ lục I Thông tư này). Tờ khai hàng xuất khẩu cư dân biên giới không được sử dụng để làm chứng từ hoàn thuế GTGT.

Chi cục Hải quan cửa khẩu thực hiện xác nhận trên tờ khai hàng cư dân biên giới như sau: Công chức đăng ký tiếp nhận ký, đóng dấu công chức vào góc trên phía trên tờ khai; công chức kiểm tra thực tế hàng hóa, công chức tính, thu thuế ký tên đóng dấu công chức vào phía dưới tờ khai, phần kiểm tra, tính thuế của cơ quan hải quan.

2. Đối với hàng hóa nằm trong danh mục hàng hóa được phép mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nhưng vượt tiêu chuẩn miễn thuế quy định tại Quyết định 52/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Chi cục Hải quan cửa khẩu thực hiện tính thuế trên tờ khai hàng cư dân biên giới và thu thuế ngay tại cửa khẩu.

3. Hàng hóa của cư dân biên giới nằm ngoài Danh mục được phép mua bán trao đổi cư dân biên giới; vượt định mức miễn thuế của Nghị định hướng dẫn Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thực hiện khai báo trên tờ khai hàng cư dân biên giới; Chi cục Hải quan cửa khẩu tính thuế và thu ngay tại cửa khẩu.

Đối với các cửa khẩu chưa có kho bạc thu thuế tại cửa khẩu thì cơ quan hải quan viết biên lai và thu thuế trực tiếp, đến cuối tuần (ngày thứ 5) nộp thuế tại kho bạc nhà nước.

4. Hàng hóa của cư dân biên giới nằm ngoài danh mục hàng hóa được phép mua bán trao đổi cư dân biên giới thực hiện kiểm dịch, kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định tại Điều 16 Quyết định 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Hàng hóa của cư dân biên giới nằm ngoài danh mục hàng hóa được phép mua bán, trao đổi cư dân biên giới thuộc các mặt hàng phải kiểm tra chất lượng, thực hiện theo quy định tại điểm 2 Điều 2 Thông tư 27/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Hàng hóa nhập khẩu của cư dân biên giới trong định mức miễn thuế nhưng không sử dụng cho đời sống và sản xuất của mình mà bán nhượng lại **thì phải cung cấp tờ khai hàng cư dân biên giới cho thương nhân mua gom để cơ quan hải quan làm thủ tục thu thuế tại Điều 6 Thông tư này.**

**Điều 5. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa mua bán trao đổi tại chợ biên giới:**

1. Thương nhân đủ điều kiện theo quy định tại Điều 18 Quyết định 52/2015/QĐ-TTg khi mua bán trao đổi hàng hóa tại chợ cửa khẩu, chợ biên giới, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu thực hiện đăng ký tờ khai, làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu.

2. Thương nhân nhập hàng hóa từ nước có chung biên giới đưa vào chợ hoặc xuất hàng hóa từ chợ sang nước có chung biên giới làm thủ tục hải quan đăng ký tờ khai giấy (theo mẫu tại phụ lục IV Thông tư 38/2015/TT-BTC). Thủ tục hải quan và quản lý thuế thực hiện theo quy định tại Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ và theo hướng dẫn tại Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015.

3. Hàng hóa nhập từ nước có chung biên giới đưa vào chợ hoặc từ chợ xuất sang nước có chung biên giới thuộc đối tượng phải kiểm dịch (y tế, động vật, thực vật, thủy sản), thuộc đối tượng phải kiểm tra chất lượng và an toàn thực phẩm thì phải hoàn thành các thủ tục kiểm dịch, kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định trước khi làm thủ tục hải quan.

**Điều 6. Thủ tục hải quan, quản lý thuế đối với hoạt động thu gom hàng hóa của cư dân biên giới:**

1. Thương nhân đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về phát triển, quản lý chợ và đủ điều kiện theo khoản 1 Điều 5 Quyết định 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ khi thực hiện mua gom hàng hóa của cư dân biên giới tại khu vực biên giới, chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu phải lập bảng kê mua gom hàng hóa và khai báo trên tờ khai giấy (quy định tại phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính).

2. Thủ tục hải quan, chính sách quản lý thuế, kiểm dịch, kiểm tra chất lượng thực hiện theo quy định hiện hành; Hồ sơ gồm:

- Tờ khai hải quan giấy;

- Bảng kê cụ thể lượng hàng hóa mua gom từ các tờ khai hàng cư dân biên giới (ban hành kèm theo tại Phụ lục III), **trong đó có chữ ký của cư dân biên giới bán nhượng lại.**

**- Các tờ khai hàng cư dân biên giới;**

- Các văn bản xác nhận về kiểm dịch, kiểm tra chất lượng (nếu thuộc các mặt hàng phải kiểm dịch, kiểm tra nhà nước về chất lượng).

3. Địa điểm làm thủ tục hải quan: Thương nhân mua gom hàng hóa cư dân biên giới thực hiện đăng ký, khai báo hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi có chợ cửa khẩu, chợ biên giới, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu hoặc tại Chi cục Hải quan nơi cư dân biên giới đã nhập lượng hàng hóa đó.

4. Hàng hóa mua gom chỉ được vận chuyển ra khỏi khu vực cửa khẩu, khu vực chợ vào nội địa khi đã hoàn thành thủ tục hải quan, nộp đầy đủ thuế và các nghĩa vụ khác theo quy định. Thương nhân sử dụng tờ khai hải quan đã hoàn thành thủ tục hải quan để làm chứng từ lưu hành, vận chuyển hàng hóa vào nội địa.

5. Chi cục Hải quan cửa khẩu lưu tờ khai hàng cư dân biên giới cùng hồ sơ lô hàng mua gom của thương nhân theo quy định.

6. Hàng hóa của thương nhân mua gom hàng cư dân biên giới phải tập kết để đảm bảo công tác kiểm tra hàng hóa theo quy định tại các địa điểm sau: khu vực cửa khẩu; kho bãi của thương nhân trong khu vực biên giới; địa điểm kiểm tra tập trung hoặc địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa ở biên giới; các địa điểm khác đã được cơ quan hải quan công nhận hoặc thành lập ở khu vực biên giới.

Hàng hóa lưu giữ trong kho, bãi của Thương nhân phải bố trí lưu giữ riêng hàng mua gom đã làm thủ tục, hàng mua gom chưa làm thủ tục thuận tiện trong kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng (khi cần thiết).

**7. Phương án 2: Khi thương nhân làm thủ tục hải quan đối với hàng mua gom không phải xuất trình kèm tờ khai cư dân biên giới, để tạo thuận lợi cho cư dân và thương nhân hoạt động mua gom.**

**Điều 7. Kiểm tra hải quan:**

1. Hàng hóa của cư dân biên giới khi qua cửa khẩu phải chịu sự giám sát, kiểm tra của cơ quan hải quan.

2. Hàng hóa của cư dân biên giới không thuộc danh mục được phép mua bán trao đổi cư dân biên giới, vượt định mức miễn thuế theo quy định tại Nghị định hướng dẫn Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu khi làm thủ tục hải quan phải kiểm tra thực tế hàng hóa.

3. Hàng hóa của thương nhân mua bán qua biên giới; hàng hóa của thương nhân mua gom hàng cư dân biên giới thực hiện kiểm tra hải quan theo quy định tại Điều 29 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan đến kiểm tra hải quan.

**Điều 8. Quản lý nhà nước của cơ quan hải quan đối với hàng hóa mua bán, trao đổi cư dân biên giới:**

1. Tổng cục Hải quan xây dựng phần mềm quản lý đối với hàng hóa mua bán trao đổi của cư dân biên giới trên cơ sở mã vạch đã được lực lượng Biên phòng cấp trên số thông hành quản lý cư dân biên giới;

2. Xây dựng phần mềm quản lý, tính thuế đối với tờ khai cư dân biên giới đáp ứng được quy định tại Điều 14 Quyết định 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 và quản lý, tính thuế và in tờ khai cư dân biên giới theo mẫu của phụ lục I ban hành kèm Thông tư này; Phần mềm quản lý cư dân biên giới được kết nối (link) với phần mềm quản lý tờ khai cư dân biên giới để tính và thu thuế;

3. Trang bị hệ thống máy tính, thiết bị đọc mã vạch đảm bảo quản lý của cơ quan hải quan và tạo điều kiện thuận lợi cho cư dân biên giới.

4. Đối với các cửa khẩu mà lực lượng Biên phòng chưa trang bị phần mềm và thiết bị kiểm tra mã vạch để quản lý cư dân biên giới, Chi cục Hải quan cửa khẩu mở sổ theo dõi, giám sát hàng cư dân biên giới (theo mẫu sổ tại Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư này)

**5. Phương án II: Tổng cục Hải quan xây dựng phần mềm quản lý riêng đối với tờ khai cư dân biên giới, có mã vạch để kiểm tra tờ khai đã hoàn thành thủ tục hải quan khi thương nhân làm thủ tục nhập khẩu hàng mua gom của cư dân biên giới.**

Phương án này không bị phụ thuộc vào phần mềm mã vạch của Biên phòng nhưng phức tạp, đầu tư hạ tầng thiết bị kỹ thuật lớn... do đó khó triển khai.

**Điều 9. Quản lý phương tiện đối với phương tiện vận tải của cá nhân, tổ chức qua lại biên giới:**

1. Thực hiện thủ tục, kiểm tra, giám sát phương tiện của các nhân tổ chức vào khu vực biên giới để giao nhận hàng theo quy định tại Điều 81 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ và Điều 33 Thông tư 42/2015/TT-BTC ngày 27/3/2015 của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải xuất nhập cảnh.

- Phương tiện của các nhân, cơ quan, tổ chức ở khu vực biên giới thường xuyên qua lại biên giới phải đăng ký một lần với cơ quan hải quan; Chi cục Hải quan cửa khẩu mở sổ ghi chép đầy đủ các thông tin: Người điều khiển phương tiện (hoặc chủ phương tiện), địa chỉ cư trú, số giấy tờ tùy thân (chứng minh thư, sổ thông hành...), loại phương tiện, biển số xe (nếu có);

- Trường hợp vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì người điều khiển phương tiện phải xuất trình cho cơ quan hải quan tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan.

2. Nhiệm vụ của công chức giám sát phương tiện của tổ chức cá nhân qua lại biên giới: Ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, đảm bảo hàng hóa xuất nhập khẩu khi qua biên giới phải được làm thủ tục, kiểm tra hải quan theo đúng quy định; Ghi sổ Nhật ký giám sát phương tiện vận tải (theo mẫu quy định tại Phụ lục II Thông tư này).

**Điều 10. Giám sát hải quan đối với hàng hóa của thương nhân, cư dân biên giới mua bán trao đổi qua cửa khẩu, chợ cửa khẩu, chợ biên giới, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu:**

1. Nguyên tắc giám sát, xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát hải quan như

sau:

- Trường hợp khai trên Hệ thống thông quan tự động: Chi cục Hải quan cửa khẩu chỉ xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát hải quan trên Hệ thống khi hàng xuất khẩu đã vận chuyển qua biên giới, hàng nhập khẩu đã có xác nhận đủ điều kiện đưa ra khu vực giám sát hải quan.

- Trường hợp khai trên tờ khai hải quan giấy (mẫu tại phụ lục IV Thông tư 38/2015/TT-BTC): Công chức hải quan ký tên, đóng dấu công chức, ghi ngày, tháng, năm vào ô “Xác nhận của hải quan giám sát” của tờ khai xuất khẩu, tờ khai nhập khẩu.

- Công chức hải quan giám sát tại cửa khẩu kiểm tra, đối chiếu thông tin trên tờ khai hải quan đã có xác nhận đủ điều kiện đưa ra khu vực giám sát hải quan với thực tế tình trạng bên ngoài hàng hóa xuất nhập khẩu.

## 2. Xử lý kết quả giám sát:

- Nếu kết quả kiểm tra, đối chiếu phù hợp thì công chức hải quan giám sát hàng hóa đưa ra khỏi khu vực giám sát hải quan; Xác nhận trên Hệ thống hàng đã qua khu vực giám sát hải quan hoặc Ký tên, đóng dấu công chức, ghi ngày, tháng, năm vào ô 31 tờ khai hàng xuất khẩu và ô 36 tờ khai hàng hóa nhập khẩu (Tờ khai giấy).

- Nếu kết quả kiểm tra không phù hợp thì không cho phép hàng hóa xuất khẩu, không cho hàng hóa đưa ra khỏi khu vực giám sát hải quan; báo cáo Chi cục trưởng Chi cục Hải quan để chỉ đạo thực hiện hủy xác nhận trên Hệ thống (trong trường hợp đã xác nhận), xác minh làm rõ và xử lý theo quy định (nếu có vi phạm).

## PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 10. Trách nhiệm thực hiện.

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan căn cứ vào hướng dẫn tại Thông tư này hướng dẫn các đơn vị hải quan thực hiện thống nhất, bảo đảm vừa tạo điều kiện thông thoáng cho hoạt động thương mại biên giới, vừa thực hiện tốt công tác quản lý hải quan.

2. Cơ quan hải quan nơi có thẩm quyền thực hiện thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa mua bán, trao đổi theo đúng quy định tại Thông tư này. Quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, cơ quan hải quan, người khai hải quan, người nộp thuế báo cáo, phản ánh cụ thể về Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) để được xem xét, hướng dẫn giải quyết từng trường hợp cụ thể.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi hoặc bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi hoặc bổ sung, thay thế.

### Điều 11. Hiệu lực thi hành:



Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/01//2016. Bãi bỏ các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan về thủ tục hải quan, quản lý thuế đối với hoạt động thương mại biên giới trước đây, trái với Thông tư này.

**Nơi nhận:**

- VP TW Đảng và các Ban của Đảng;
- VP Quốc Hội, VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng chống tham nhũng;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Website Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TCHQ(201).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

HẢI QUAN VIỆT NAM **TỜ KHAI NHẬP KHẨU HÀNG CƯ DÂN BIÊN GIỚI**  
 CỤC HẢI QUAN..... (Số tờ khai:...../TKNKBG Ngày .....tháng.....năm 201...)  
 CHI CỤC HQCK.....

Công chức tiếp nhận

**I. Phần khai báo của cư dân:**

- Họ tên cư dân:.....Địa chỉ:.....
- Số giấy thông hành/CMT biên giới:.....Ngày cấp.....
- Cơ quan cấp:.....
- Lần: .....tháng.....năm 201.....
- Đã miễn thuế trong tháng:.....

Số TT	Tên hàng	Xuất xứ	ĐVT	Lượng hàng	Đơn giá	Trị giá	Ghi chép khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>Tổng cộng trị giá</b>							

- **Cần nhắc:** thiết kế thêm tiêu chí phân hàng hóa ngoài danh mục, vượt định mức để cư dân biên giới khai báo (tránh hải quan phải làm thay, hoặc rà soát mất thời gian)

**NGƯỜI KHAI HẢI QUAN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Cư dân đã được miễn thuế 04 lần trong tháng thì ghi “đã miễn”;
- Cư dân mới được miễn thuế dưới 04 lần trong tháng thì ghi “chưa miễn”;
- Đơn giá, trị giá quy đổi ra VND theo tỷ giá của NHNN hàng ngày.



**HẢI QUAN VIỆT NAM TỜ KHAI XUẤT KHẨU HÀNG CƯ DÂN BIÊN GIỚI**  
 CỤC HẢI QUAN..... (Số tờ khai:...../TKXKBG Ngày .....tháng.....năm 201...)  
 CHI CỤC HQCK.....

Công chức tiếp nhận

**III. Phần khai báo của cư dân:**

- Họ tên cư dân:.....Địa chỉ:.....
- Số giấy thông hành/CMT biên giới:.....Ngày cấp:.....
- Cơ quan cấp:.....

Số TT	Tên hàng	Xuất xứ	ĐVT	Lượng hàng	Đơn giá	Trị giá	Ghi chép khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>Tổng cộng trị giá</b>							

**NGƯỜI KHAI HẢI QUAN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Đơn giá, trị giá quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá của NHNN hàng ngày.

**IV. Phân kiểm tra và tính thuế của Hải quan:**

Số TT	Tên hàng	Xuất xứ	Lượng hàng	ĐVT	Trị giá (VNĐ)	Thuế GTGT	Thuế TTĐB	Thuế NK	Tiền thuế phải nộp
Tổng cộng:									

**CÔNG CHỨC KIỂM TRA THỰC TẾ**  
(Ký, đóng dấu công chức)

**CÔNG CHỨC TÍNH, THU THUẾ**  
(Ký, đóng dấu công chức)

**Ghi chú:**

- Kèm biên lai thu thuế số:.....ngày.....tháng.....năm 201.....

Phụ lục II Mẫu số 01/SQLPT-BG

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN



SỔ QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN  
THƯỜNG XUYÊN QUA LẠI BIÊN GIỚI  
(Năm 201.....)

Mở sổ: Ngày.....tháng.....năm 201.....  
Khóa sổ: Ngày.....tháng.....năm 201.....  
Từ trang.....(Bằng chữ.....)  
đến trang.....(bằng chữ.....)

CỤC HẢI QUAN TỈNH, TP.....  
CHI CỤC HẢI QUAN CK.....  
Ngày.....tháng.....năm 201.....

CHI CỤC TRƯỞNG  
(ký tên đóng dấu Chi cục)

**Ghi chú:**

- Lãnh đạo Chi cục ký tên đóng dấu vào trang bìa, ghi đầy đủ các tiêu trí và đóng dấu giáp lai tất cả các trang của sổ.
- Trường hợp theo dõi bằng hệ thống máy tính phải đầy đủ nội dung các thông tin giám sát, lưu vào ổ cứng, đĩa để lưu trữ.







BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN



**SỔ THEO DÕI HÀNG CƯ DÂN BIÊN GIỚI**  
(Năm 201.....)

Mở sổ: Ngày.....tháng.....năm 201.....

Khóa sổ: Ngày.....tháng.....năm 201.....

Từ trang.....(Bằng chữ.....)  
đến trang.....(bằng chữ.....)

CỤC HẢI QUAN TỈNH, TP.....

CHI CỤC HẢI QUAN CK.....

Ngày.....tháng.....năm 201.....

CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Lãnh đạo Chi cục ký tên đóng dấu vào trang bìa, ghi đầy đủ các tiêu trí và đóng dấu giáp lai tất cả các trang của sổ.
- Trường hợp theo dõi bằng hệ thống máy tính phải đầy đủ nội dung các thông tin giám sát, lưu vào ổ cứng, đĩa để lưu trữ.

